TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/DS-PT
Ngày 25 - 01 - 2024
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Hùng

Các Thẩm phán:- Bà Tăng Trần Quỳnh Phương

- Bà Giang Thị Cẩm Thuý

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Minh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 231/2023/TLPT-DS ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 84/2023/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963;

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1979;

2/- Anh Nguyễn Minh K, sinh năm 1988;

3/- Anh Nguyễn Minh T1;

4/- Chị Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1980;

5/- Chị Nguyễn Thị Kim P1;

Cùng địa chỉ: ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu;

Người đại diện theo ủy quyền của anh Q, anh K, anh T, chị P, chị P1: Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

6/- Anh Nguyễn Văn K1, sinh năm 1986;

7/- Bà Lý Thị Đ1, sinh năm 1964;

8/- Chị Trần Ngọc H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

9/- Ủy ban nhân dân huyện L;

Địa chỉ: ấp H, thị trấn P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T – Chủ tịch UBND huyện Phước Long.

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Minh Đ là Nguyên đơn.

(Anh Đ có mặt; ông T, anh K, bà Đ1, chị H; đại diện UBND huyện L vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/5/2022, và các lời khai tiếp theo có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đồng thời cũng là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Phần đất tranh chấp có nguồn gốc của ông nội anh là ông Nguyễn Văn B được chính quyền cách mạng cấp sau năm 1975; khoảng năm 1980 ông nội anh để lại cho cha anh là ông Nguyễn Minh H, phần đất có chiều ngang 25m, dài từ lộ P – T B đến mé sông P. Cha anh quản lý sử dụng từ năm 1980 đến năm 2021 thì cha anh mất (mẹ là Nguyễn Thị O mất năm 2023), để lại phần đất này lại cho gia đình anh quản lý, sử dụng đến nay. Hiện tại gia đình anh chỉ quản lý, sử dụng chiều ngang giáp lộ là 23,4m, chiều ngang giáp sông P là 23m; do gia đình anh quản lý đất chưa đủ diện tích ngang là 25m đối với phần mặt tiền. Nay anh yêu cầu ông T trả lại phần đất có kích thước và định vị theo đo đạc thực tế của Tòa án diện tích 22,3 m^2. Đất tọa lạc tại ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của mẹ ông là bà Nguyễn Thị L tặng cho cách đây 37 năm, ông đã quản lý, sử dụng ổn định từ đó đến nay; ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1996 và cấp đổi năm 2009. Quá trình sử dụng đất ông đã cất nhà và xây dựng hàng rào kiên cố. Ông không lấn đất của anh Đ nên ông không đồng ý giao trả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh K, bà , chị trình bày

Thống nhất với lời trình bày của bị đơn ông Nguyễn Văn T, không có ý kiến gì bổ sung.

Từ những nội dung trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 84/2023/DS-ST ngày 28/9/2023 Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Minh Đ yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả phần đất có kích thước và định vị như sau:

- Hướng đông giáp đất ông T có cạnh 29,9m.
- Hướng tây giáp đất Đ có cạnh 29,7m
- Hướng nam giáp phần đất không tranh chấp có cạnh 00m
- Hướng bắc giáp lộ P – TB có cạnh 1,5m.

Diện tích 22,3m^2, thuộc một phần thửa số 59, tờ bản đồ số 34, đất tọa lạc tại ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định phần án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu bày quan điểm***:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự: từ khi tham gia tố tụng đến nay, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà hôm nay thì không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Minh Đ. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền, tư cách tham gia tố tụng, trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm đã được cấp sơ thẩm nhận định và phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, đại diện Ủy ban nhân dân huyện L; ông T, anh K, bà Đ1, chị H có yêu cầu vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện Ủy ban nhân dân huyện Phước Long; ông T, anh K, bà Đ1, chị H là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Căn cứ vào biên bản xem xét, thẩm định ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện L:

Khảo sát đối với phần đất anh Nguyễn Minh Đ đang quản lý, sử dụng có kích thước và định vị như sau:

- Hướng đông giáp đất ông T có cạnh 29,7m.
- Hướng tây giáp đất ông P có cạnh 29,7m
- Hướng nam giáp kênh P có cạnh 23m
- Hướng bắc giáp lộ P – T B có cạnh 23,4m.

Khảo sát đối với phần đất ông Nguyễn Văn T đang quản lý, sử dụng có kích thước và định vị như sau:

- Hướng đông giáp đất ông Lý Bá K có cạnh 29,7m.
- Hướng tây giáp phần đất đang tranh chấp có cạnh 29,7m
- Hướng nam giáp kênh H có canh 11m
- Hướng bắc giáp lộ P – TB có cạnh 11,5m.

Tại phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 31/8/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai L xác định phần đất tranh chấp giữa các đương sự có kích thước và định vị như sau:

- Hướng đông giáp đất ông T có cạnh 29,9m.
- Hướng tây giáp đất Đ có cạnh 29,7m
- Hướng nam giáp phần đất không tranh chấp có cạnh 00m
- Hướng bắc giáp lộ P – TB có cạnh 1,5m.

Diện tích 22,3m^2, thuộc một phần thửa số 59, tờ bản đồ số 34, do ông Nguyễn Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc tại ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

Hiện trạng là đất ở tại nông thôn, trên đất có các công trình gồm: 01 hàng rào dọc lộ nhựa có chiều dài 1,5m, xây tường 2,4cm, ốp gạch kiếng cao 0,6m, phía trên hàng rào có khung thép tấm, cao 1,6m; 01 hàng rào dài 23,9m, cao 2,8m; kết cấu cột bê tông xây gạch cao 2,8m, các tài sản trên do ông T đang quản lý, sử dụng.

Xét yêu cầu kháng cáo và khởi kiện của anh Nguyễn Minh Đ; Hội đồng xét xử xét thấy: Về nguồn gốc đất, anh Đ cho rằng do ông nội anh được chính quyền cấp chiều ngang là 25m, nhưng suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà phúc thẩm hôm nay anh Đ xác định không có tài liệu, giấy tờ nào thể hiện cấp cho gia đình anh ngang 25m; không biết có việc giao đất cụ thể và không biết ai là người giao đất cho gia đình anh; trong suốt quá trình quản lý sử dụng đất đến năm 2021 cha anh cũng không kê khai đăng ký quyền sử dụng đất.

Những người làm chứng được Ủy ban nhân dân xã P xác minh là chỉ hiểu biết về nguồn đất trước đây là của địa chủ, nhà nước thu hồi lại và giao cho từng hộ dân sử dụng; họ không là người chứng kiến chỉ xác định mỗi hộ ngang 25m, những hộ này sau này để lại cho con cháu. Như vậy, những người làm chứng không xác định được vị trí ranh đất, thực tế khi giao nhận đất, quá trình sử dụng đất cũng như diện tích thực tế sử dụng của từng hộ là bao nhiêu, do đó chưa đủ cơ sở để xem xét về nguồn gốc đất nêu trên.

Đối với phía ông Nguyễn Văn T, sau khi được cha mẹ tặng cho ông T đã quản lý, sử dụng ổn định liên tục một thời gian dài, đã xây dựng nhà, làm bờ kè, xây dựng hàng rào kiên cố. Quá trình sử dụng đất ông T kê khai đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất tranh chấp nêu trên vào ngày 01/01/1996, thửa số 829, tờ bản đồ số 8, diện tích 200 m^2 và ông T được cấp đổi lại thành thửa số 59, tờ bản đồ số 34, diện tích 370,7 m^2 (trong đó đất ở tại nông thôn là 200 m^2, đất trồng cây lâu năm là 170,7 m^2).

[4] Tại Công văn số 396/UBND-NC ngày 21/02/2023 của Ủy ban nhân dân huyện L xác định: Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Văn T và vợ là bà Lý Thị Đ1 tại thửa số 59, tờ bản đồ số 34 (cấp đổi theo số liệu đo đạc chính quy năm 2007) là được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, khi ông T được cấp giấy anh Đ cũng như gia đình không có khiếu nại gì về việc cấp giấy này. Hơn nữa, qua khảo sát diện tích thực tế ông T đang quản lý, sử dụng thì chiều ngang giáp lộ và giáp kênh Phụng hiệp ít hơn chiều ngang trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho ông T.

Anh Đ kháng cáo yêu cầu không thực hiện biên bản Hoà giải tại UBND xã P ngày 16/10/2020 thực tế thì biên bản này là sự thoả thuận của các bên thống nhất ranh theo hiện trạng do các bên quản lý; qua đối chiếu biên bản này thể hiện: Khi chính quyền ở địa phương đến đo đạc theo sự thống nhất của hai bên thì mặt giáp lộ đất ông T ngang 11,68m (thửa 59 tờ bản đồ 34); đất ông Đ (thửa 61 tờ bản đồ 34) mặt giáp lộ ngang 23,55m (BL 02). Đối chiếu với phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất (BL 74) thể hiện điểm tranh chấp giáp lộ ngang 1,5m; phần không tranh chấp bên phía ông T ngang 10m; phần không tranh chấp bên phía ông Đ ngang 23,40m. Như vậy, đối chiếu

với biên bản hoà giải ngày 16/10/2020 thì phía ông T thiếu 1,68m, cộng diện tích tranh chấp thì chiều ngang vẫn thiếu 0,18m; phía ông Đ thiếu 0,15m. Cả hai bên đều thiếu nhưng diện tích đất tranh chấp ngang 1,50m này cơ quan chuyên môn xác định thuộc thửa 59 tờ bản đồ 34 cấp quyền sử dụng cho ông T, hiện tại thì ông T đang quản lý sử dụng và xây dựng hàng rào kiên cố.Vì vậy, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ là có căn cứ.

[5] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Minh Đ yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả phần đất có diện tích 22,3m^2, thuộc một phần thửa số 59, tờ bản đồ số 34, đất tọa lạc tại ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

[6] Xét đề xuất của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được ghi nhận.

[7] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chổ và án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Minh Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Minh Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Minh Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 84/2023/DS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

- Căn cứ vào các Điều 26, 34, 35, 39, 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 203 Luật Đất đai năm 2013;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả phần đất có kích thước và định vị như sau:

- Hướng đông giáp đất ông T có cạnh 29,9m.
- Hướng tây giáp đất Đ có cạnh 29,7m
- Hướng nam giáp phần đất không tranh chấp có cạnh 00m
- Hướng bắc giáp lộ P – TB có cạnh 1,5m.

Diện tích 22,3m^2, thuộc một phần thửa số 59, tờ bản đồ số 34, đất tọa lạc tại ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chổ: Anh Nguyễn Minh Đ phải chịu 1.714.632đ; anh Đ đã nộp tạm ứng số tiền 1.714.632đ đã chi hết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Buộc anh Nguyễn Minh Đ phải nộp 300.000đ. Anh Đ đã nộp tạm ứng số tiền 300.000đ theo phiếu thu số 0005196 ngày 13/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L được chuyển thu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Minh Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), ông Đ đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0006294 ngày 18/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện L;
- CCTHADS huyện L;
- Đương sự;
- Lưu Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã Ký

Lê Thanh Hùng

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Trần Quỳnh Phương **Giang Thị Cẩm Thuý** **Lê Thanh Hùng**

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Phước Long;
- CCTHADS huyện Phước Long;
- Đương sự;
- Lưu Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Hùng

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Trần Quỳnh Phương **Giang Thị Cẩm Thuý** **Lê Thanh Hùng**